

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
Số: **143** /BC-GTTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày **27** tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

Tên tiếng Anh: **THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION**

Tên viết tắt: **TISCO**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600100155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/6/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 15/11/2021.

- Vốn điều lệ: 1.840 tỷ đồng.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Số điện thoại: 0208.3832236

- Số Fax: 0208.3832056

- Website: www.tisco.com.vn

- Mã cổ phiếu: TIS

- *Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO), tiền thân là Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập năm 1959, là khu Công nghiệp đầu tiên tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép. Ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của Công ty ra lò đã đánh dấu mốc son quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển của Công ty cũng như của ngành luyện kim Việt Nam; để đánh dấu sự kiện này, Công ty lấy ngày 29/11 hàng năm là ngày truyền thống Công nhân Gang thép.

Trải qua 64 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng tăng trưởng và lớn mạnh. Công suất sản xuất thép cán hiện tại đạt 1.000.000 tấn/năm, doanh thu hàng năm trên 11.000 tỷ VNĐ, hệ thống các nhà phân phối sản phẩm thép TISCO trải rộng tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Sản phẩm thép TISCO đã trở nên nổi tiếng trong cả nước, được lựa chọn và sử dụng vào hầu hết các công trình xây dựng trọng điểm Quốc gia như Nhà ga T2 sân bay quốc tế Nội Bài, Cầu Nhật Tân, Tòa nhà Quốc Hội, Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, trung tâm Hội nghị Quốc gia và nhiều công trình khác; Thâm nhập vào được thị trường Quốc tế như Canada, Singapore, Indonesia, Lào, Campuchia... Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cùng sản phẩm Thép mang thương hiệu TISCO đã giành được nhiều giải thưởng: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng, Nhãn hiệu có uy tín tại Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng ASEAN, Ngôi sao Quốc tế về Quản lý chất lượng ISLQ, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 100 Thương hiệu, Sản phẩm, Dịch vụ hội nhập Quốc tế và nhiều giải thưởng có giá trị khác.

Với những thành tích nổi bật, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Công ty đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng và nhà nước. Những thành tựu đạt được đã khẳng định vị thế lớn mạnh của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế.

Với bề dày truyền thống đội ngũ 64 năm xây dựng và phát triển; bằng ưu thế nổi trội về năng lực sản xuất phôi thép từ nguyên liệu quặng sắt trong nước; dây chuyền sản xuất thép cán có công nghệ và thiết bị tiên tiến; hệ thống các nhà phân phối sản phẩm rộng khắp; cùng với chiến lược đầu tư và phát triển toàn diện, TISCO cam kết phương châm hành động “Chất lượng hàng đầu, sản phẩm và dịch vụ đa dạng, thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng”. Đây là những yếu tố cơ bản làm nên thương hiệu TISCO, là cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên luôn “Lớn mạnh cùng Đất nước”.

Các dấu mốc lịch sử

Năm	Dấu mốc lịch sử
04/6/1959	Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường khu Gang thép Thái Nguyên
24/10/1959	Thành lập Đảng bộ Công trường khu Gang thép Thái Nguyên
03/11/1959	Thành lập Đoàn Thanh niên lao động khu Gang thép Thái Nguyên
22/11/1959	Thành lập Công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên
21/6/1962	Thành lập Công ty Gang thép Thái Nguyên
29/11/1963	Ngày ra mẻ gang đầu tiên và được lấy làm ngày Truyền thống công nhân Gang thép
20/12/1963	Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cắt băng khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại luyện kim nước ta
21/12/1964	Khánh thành xưởng thiêu kết công suất 12 vạn tấn/năm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

11/6/1999	Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/9/2000	Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên
21/11/2001	Công ty tổ chức khánh thành dự án cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I
28/11/2002	Khởi công công trình Nhà máy cán thép Thái Nguyên 300.000 tấn/năm
17/9/2003	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng cán bộ, công nhân viên công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhì
29/9/2007	Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tới dự và phát lệnh khởi công dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên
28/8/2008	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng CBCNV Công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhất
01/7/2009	Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần
24/3/2011	Chính thức đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM với mã cổ phiếu TIS

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) *Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:* Sản xuất quặng sắt, gang, thép...

b) *Địa bàn kinh doanh*

Công ty có 15 chi nhánh đơn vị thành viên với gần 4.000 cán bộ công nhân viên và 8 Công ty cổ phần và 01 Công ty TNHH có vốn góp của Công ty được đóng trên địa bàn các tỉnh như: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Quảng Ninh..., các nhà máy sản xuất chính nằm trên địa bàn khu vực Lưu Xá thuộc phía nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hệ thống tiêu thụ sản phẩm của Công ty được thực hiện thông qua các nhà phân phối sản phẩm tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) *Mô hình quản trị:* (Xem sơ đồ Cơ cấu tổ chức).

b) *Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

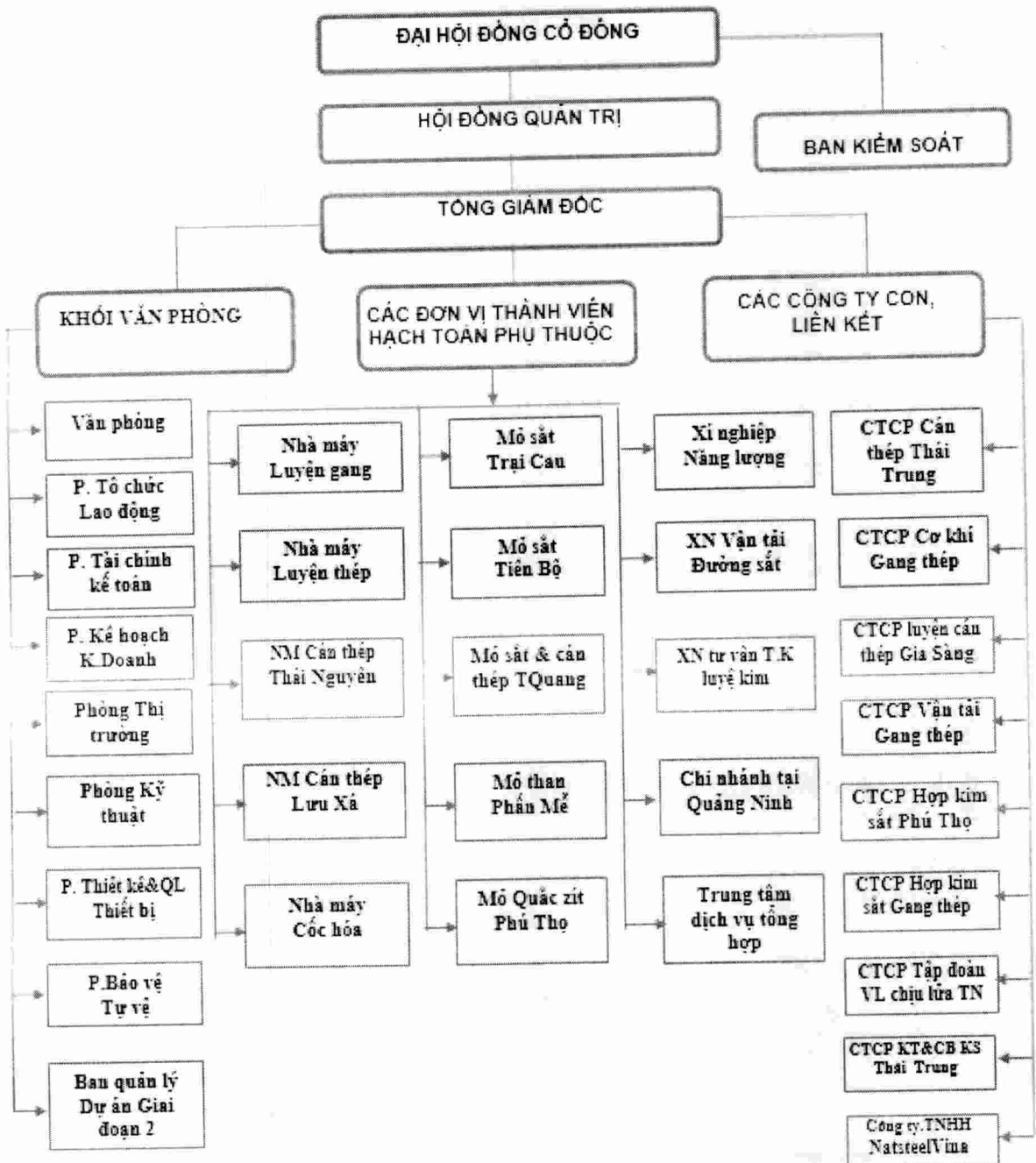
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

- Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

* Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Công ty.

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Nhà máy Cán thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
2	Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
3	Nhà máy Luyện Gang	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm gang, vật liệu xây dựng
4	Nhà máy Luyện Thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán gang, thép, phôi thép, axetylen
5	Nhà máy Cốc hóa	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất than cốc, các sản phẩm từ than cốc
6	Xí nghiệp Năng lượng	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán khí công nghiệp; vận hành và truyền tải điện nước công nghiệp, ...
7	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Vận tải hàng hóa đường sắt, sửa chữa, thi công công trình giao thông đường sắt, .
8	Mỏ than Phấn Mễ	Thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Mua bán, tuyển chọn, khai thác than
9	Mỏ sắt Trại Cau	Thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Khai thác, tuyển chọn, mua bán quặng sắt, nguyên liệu phi quặng
10	Mỏ Quắc Zít Phú Thọ	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng quắc zít
11	Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Khai thác, buôn bán, tuyển chọn quặng sắt, thép cán
12	Chi nhánh Quảng Ninh	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, .
13	Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Luyện kim	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tư vấn xây dựng, khảo sát, thiết kế, xây lắp, thi công các công trình mỏ, luyện kim, đường dây, trạm điện, v.v.
14	Mỏ sắt Tiên Bộ	xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;	Khai thác , chế biến và kinh doanh quặng sắt
15	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;	Nhà hàng, dịch vụ ăn uống, thể thao và du lịch

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

* Danh sách các công ty con

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung	51,00%	Xã An Tường, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
2	Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung	93,68%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

* Các công ty liên kết

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO (%)	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	6,47	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2	Công ty cổ phần Cơ khí Gang thép	1,906	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3	Công ty cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	4,34	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4	Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng	39,66	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
5	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	0,8	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ	16,3	Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty TNHH NatsteelVina	6,8	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

4. Định hướng phát triển của Công ty

- Trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành công nghiệp luyện kim Việt Nam, sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ các chủng loại thép xây dựng, thép kết cấu với chất lượng cao, giá cạnh tranh đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Là tổ chức kinh tế xã hội có quy mô lớn kinh doanh đa ngành nghề, có tiềm lực tài chính mạnh, có quy mô hoạt động quốc tế. Mở rộng đầu tư sang các ngành sản xuất và dịch vụ có hiệu quả kinh tế xã hội cao.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro của nền kinh tế.

Là ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu mọi biến động của nền kinh tế quốc dân cũng như biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa, tự do mậu dịch.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Là một nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó nhu cầu xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng là rất rõ ràng. Đây là động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp thép Việt Nam trong những năm qua.

5.2. *Rủi ro luật pháp*

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng từ các quyết định của các cơ quan quản lý Nhà nước như quyết định về thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên môi trường...

Công ty chủ động hạn chế những rủi ro này bằng việc tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt những thay đổi về hệ thống pháp luật cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng cố gắng giảm thiểu những rủi ro về mặt pháp lý khác ví dụ như trong quan hệ hợp đồng kinh tế bằng việc tham vấn các luật sư, chuyên gia pháp lý đối với những vấn đề liên quan.

5.3. *Rủi ro đặc thù*

5.3.1. *Rủi ro lãi suất*

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, nhu cầu vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty là rất lớn. Ngoài ra, trong kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, quy mô của Công ty, nhu cầu vốn cố định cũng không hề nhỏ. Như vậy rủi ro biến động lãi suất sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, ngoài việc tạo lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các Ngân hàng thương mại để có được mức lãi suất đi vay cạnh tranh, Công ty cũng chủ động hạn chế nhu cầu vốn lưu động bằng cách:

- Đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho thông qua dự báo chính xác hơn lượng hàng tồn kho và nguyên vật liệu cần thiết;

- Đẩy mạnh hình thức bán hàng thanh toán trực tiếp để giảm số ngày một vòng quay các khoản phải thu;

- Tăng cường số ngày một vòng quay các khoản phải trả. Đối với các khoản vay dài hạn phục vụ hoạt động đầu tư phát triển, Công ty cố gắng phối hợp giữa tiến độ xây dựng và tiến độ giải ngân để tăng mức độ hoạt động của vốn vay.

5.3.2. *Rủi ro tỷ giá*

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép nhu cầu nhập khẩu than mỡ, thép phế,... để đưa vào chu trình sản xuất ra thép cán thành phẩm là hoạt động thường ngày của Công ty. Bởi vậy, biến động về tỷ giá hối đoái cũng sẽ gây ra những tác động nhất định đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để quản trị rủi ro này, Công ty cố gắng tận dụng lợi thế của mình là nâng cao năng lực khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, qua đó giảm bớt tỷ trọng của nguyên vật liệu nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động kế hoạch nhập khẩu và mối quan hệ tốt đẹp đã được Công ty tạo lập với các ngân hàng thương mại cũng góp phần đảm bảo nguồn cung ngoại tệ khi cần.

5.3.3. Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Đặc thù của ngành thép là giá thành nguyên liệu đóng góp tỷ trọng rất lớn trong tổng giá vốn hàng bán. Đặc thù này dẫn đến rủi ro đáng kể do biến động giá nguyên liệu đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với quyết tâm đạt được các kế hoạch đã đề ra, Công ty đã đưa ra những biện pháp nhằm khắc phục rủi ro do biến động giá nguyên liệu nêu trên như sau: (i) chủ động nghiên cứu, nắm bắt và dự báo xu hướng biến động giá nguyên liệu; (ii) tối ưu hóa mức dự trữ hàng tồn kho; và (iii) tiếp tục nâng cao năng lực tự khai thác nguyên liệu, giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài.

5.3.4. Rủi ro cạnh tranh

Có thể thấy ngành thép Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất thép đang phải đối mặt với tình hình cạnh tranh rất lớn.

Sự cạnh tranh có thể dẫn tới việc gia tăng chi phí quảng cáo và hoạt động hậu mãi hoặc đưa ra các chính sách cạnh tranh giá không lành mạnh nhằm tiêu diệt đối thủ. Do đó, TISCO sẽ phải đầu tư thêm cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm cũng như các chiến lược hậu mãi và quảng cáo. Những chi phí này có thể làm giảm lợi nhuận biên và ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để tồn tại và phát triển trong tình hình cạnh tranh gay gắt này, Công ty đã xây dựng một kế hoạch tổng thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua nhiều nhóm giải pháp, tiêu biểu như sau:

- Tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề công nhân nhằm giảm tiêu hao, tiết kiệm nguyên vật liệu qua đó làm giảm giá thành sản phẩm;
- Đầu tư mở rộng công suất nhà máy để đạt tới tính kinh tế trên quy mô;
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối qua đó khẳng định hình ảnh một thương hiệu mạnh trong mắt người tiêu dùng;
- Chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo, kế hoạch nhằm theo sát diễn biến thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành doanh nghiệp thông qua các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp.

5.3.5. Rủi ro về môi trường

Đối với đơn vị sản xuất ngành thép, trong quá trình sản xuất có phát sinh các chất thải, chất thải rắn, nước thải, khí thải. Các rủi ro về môi trường như sự cố các công trình xử lý ô nhiễm môi trường, sự cố cháy nổ, an toàn lao động. Sự cố môi trường sẽ tác động ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, an toàn và sức khỏe của con người

Để quản trị rủi ro này, Công ty đã xây dựng các phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, phương án PCCC đối với từng công đoạn sản xuất. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các chất thải và nâng cấp hệ thống công trình xử lý môi trường. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo Đánh giá tác động môi trường...

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

5.3.6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác về cơ bản là những rủi ro bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế ở lũ lụt, động đất, núi lửa, bạo động, chiến tranh, đình công... sẽ có gây ra những thiệt hại, mất mát to lớn về con người, tài sản cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các doanh nghiệp, trong đó có TISCO.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	NGHỊ QUYẾT ĐHDCB 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2023 ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN NĂM 2023		
						Tổng số	SO SÁNH (%)	
							So với TH năm 2022	So với KH năm 2023
A	B	C	I		2	3	4=3/1	5=3/2
1	Giá trị SXCN (Giá thực tế)	Tỷ đồng	11.643	11.342	9.051	9.450	81	104
2	Thép cán SX	"	704.662	780.000	610.000	640.646	91	105
3	Tiêu thụ thép cán	"	711.129	780.000	610.000	639.070	90	105
4	Tổng doanh thu (BCR)	Tỷ đồng	16.832	15.826	12.550	13.401	80	107
5	Lợi nhuận trước thuế (BCR)	Tỷ đồng	3,65	38,8	6,06	-176,6		
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	284,5	263	204,6	215,01	76	105
7	Lao động bình quân	Người	3.629	3.600	3.424	3.399	94	99
8	Lương bình quân	Tr.đ/ng/th	10,693	10,2	8,1	9,2	87	114

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và Tên	Chức Danh	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	
2	Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	
3	Hà Tuấn Hưng	Phó Tổng Giám đốc Công ty	Bổ nhiệm từ 01/6/2023
4	Hoàng Danh Sơn	Kế Toán trưởng Công ty	

Ông Nguyễn Minh Hạnh - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 13/9/1969
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 11.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Ông Trần Quang Tiến - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 07/4/1972
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư điện
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.526.000 cổ phần

Ông Hà Tuấn Hưng - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 21/3/1975
- Trình độ chuyên môn: KS Cán thép, Kỹ sư QTDN
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Ông Hoàng Danh Sơn – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1965
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

b) Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 01/6/2023 ông Đỗ Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc Công ty nghỉ chế độ hưu trí.

- Ngày 01/6/2023 ông Hà Tuấn Hưng được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

* *Tổng số lao động:* Tính đến 31/12/2023: 3.345 người

* *Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp*

Công ty thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với người lao động theo Bộ luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, các quy định pháp luật khác và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Công ty luôn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ, đào tạo mới, đào tạo lại, bổ túc nâng bậc....

Đơn giá tiền lương được xác định trên cơ sở hao phí thời gian lao động và theo quy định của Công ty về thang bảng lương, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng quỹ tiền lương được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương và sản lượng sản phẩm. Trong năm qua mặc dù rất khó khăn, nhưng Công ty vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động và có những chính sách hỗ trợ khó khăn kịp thời cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tổng công ty Thép Việt Nam và các cơ quan cấp trên để tìm giải pháp xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của Hợp đồng EPC số 1# với MCC.

- Trong năm 2023, đã 03 lần đàm phán với Nhà thầu MCC để xử lý các tồn tại, vướng mắc của Hợp đồng EPC số 01# (02 lần đàm phán tại Trung Quốc, 01 lần đàm phán tại Việt Nam).

b) Các dự án đầu tư khác:

- Dự án khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm hôn) và Dự án khai thác than hầm lò Nam Làng Cẩm: Đã hoàn thiện các thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư sau khi Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của các dự án.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng sắt khu Hòa Bình: Công ty đã báo cáo xin ý kiến và được VNS, HDQT Công ty chấp thuận chủ trương điều chỉnh kế hoạch đầu tư, dừng thực hiện Dự án mỏ Hoà Bình. Hiện nay đã hoàn thành các thủ tục pháp lý về việc chấm dứt hoạt động của Dự án theo quy định.

- Đối với các hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ: Đã hoàn thành các hạng mục cải tạo, nâng cấp Lò nung số 2 - Nhà máy Cán thép Lưu Xá; cải tạo, nâng công suất quạt hút bụi Hệ thống lọc bụi số 2 - Nhà máy Luyện thép Lưu Xá và mua sắm 05 Máy thổi cách ly cho Mỏ than Phần Mễ.

c) Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của các công ty con, công ty liên kết năm 2023:

Công ty liên kết sản xuất kinh doanh bình ổn, đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu khách hàng; cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động.

STT	ĐƠN VỊ	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Công ty CP Cán thép Thái Trung		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.172,254
	- Lợi nhuận trước thuế	"	6,301
2	Công ty CP Cơ khí Gang thép		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.768,510
	- Lợi nhuận trước thuế	"	4,502
3	Công ty CP Hợp kim sắt Gang thép		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	420,955
	- Lợi nhuận trước thuế	"	2,019
4	Công ty CP Tập đoàn Vật liệu chịu lửa TN		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	257,789
	- Lợi nhuận trước thuế	"	1,404

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

5	Công ty CP Vận tải Gang thép TN		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	143,658
	- Lợi nhuận trước thuế	"	0,175
6	Công ty TNHH Nasteelvina		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.478,855
	- Lợi nhuận trước thuế	"	2,223
7	Công ty CP khai thác và chế biến KS Thái Trung	<i>Dừng hoạt động từ tháng 6/2014</i>	
8	Công ty CP Hợp kim sắt Phú Thọ	<i>Dừng hoạt động từ tháng 01/2013</i>	
9	Công ty CP Luyện Cán thép Gia Sàng	<i>Đã phá sản từ tháng 7/2022</i>	

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	10.181,246	10.252,057	101%
2	Doanh thu thuần	11.699,406	9.530,646	81%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	7,035	-192,583	-2738%
4	Lợi nhuận khác	-0,293	19,502	-6649%
5	Lợi nhuận trước thuế	6,741	-173,081	-2567%
	<i>Tr.đó: Công ty Mẹ</i>	<i>6,569</i>	<i>-173,268</i>	<i>-2637%</i>
6	Lợi nhuận sau thuế	-8,902	-176,435	1982%
	<i>Tr.đó: LNST của CĐ ko kiểm soát</i>	<i>0,172</i>	<i>0,186</i>	<i>108%</i>
	<i>LNST của Công ty Mẹ</i>	<i>-9,074</i>	<i>-176,621</i>	<i>1946%</i>
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- HS thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	0,41	0,37	
	- HS thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,11	0,13	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/ Tổng tài sản (%)	81%	83%	
	- Hệ số nợ/ Vốn CSH (%)	421%	500%	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	7,06	5,89	
	- Vòng quay tổng tài sản (vòng) (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	1,14	0,93	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- HS LN sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-0,08%	-1,85%	
	- HS LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (%)	-0,46%	-10,34%	
	- HS LN sau thuế/ Tổng TS (%)	-0,09%	-1,72%	
	- HS LN từ HĐ kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,06%	-2,02%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**Loại chứng khoán**

- Loại chứng khoán đăng ký giao dịch: cổ phiếu phổ thông
- Vốn điều lệ là: 1.840 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).

a) Mệnh giá

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

b) Cơ cấu sở hữu của TISCO

Hiện tại, với mức vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên là 1.840 tỷ VNĐ, tổng số cổ phần là 184 triệu cổ phiếu. Dưới đây là chi tiết cơ cấu cổ đông của TISCO tại thời điểm ngày 31/12/2023:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	% trên VDL
1	Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP	119.600.000	65
2	Công ty cổ phần Thương mại Thái Hưng	36.800.000	20
3	Các cổ đông còn lại	27.600.000	15
	Tổng cộng	184.000.000	100

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**6.1. Tác động lên môi trường:**

Chú trọng công tác đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, hạn chế phát sinh gây tác động tiêu cực đến môi trường, hạn chế phát sinh các chất thải (rắn, khí, bụi và nước thải); Thực hiện báo cáo quan trắc chất lượng môi trường định kỳ, quan trắc khí thải tự động duy trình vận hành ổn định kết nối và được giám sát bởi Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên, chất lượng môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép Quy chuẩn Việt Nam về môi trường.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Thu hồi kim loại sản xuất gang lò cao, luyện thép khoảng 0,5%; Thu hồi kim loại từ quá trình cán thép khoảng 1,2%

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

STT	Loại nhiên liệu/năng lượng	ĐVT	Lượng tiêu thụ	Ghi chú
1	Điện mua vào	Kwh	181.472.012	
2	Dầu DO (Diesel oil)	Tấn	63	
3	Than cốc	Tấn	155.915	
4	Than cám loại 3,4	Tấn	24.063	

b) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

- Sử dụng 100% khí than lò cốc thu hồi cho sản xuất thép cán tại nhà máy cán thép Công ty CP cán thép Thái Trung (tiêu hao dầu FO giảm bình quân 6,5 Kg/ Tsp, hiện nay tiêu hao chỉ ở mức ~ 12,0 Kg/Tsp);

- Sử dụng 100% dầu cốc thô thu hồi cho sản xuất thép cán tại nhà máy cán thép Lưu Xá (không dùng dầu FO);

- Sử dụng phôi nóng và khí than lò cao cho sản xuất thép cán tại nhà máy cán thép Thái Nguyên (không dùng dầu FO);

- Sản xuất phôi thép: Thực hiện các giải pháp (sử dụng có hiệu quả gang lỏng, giảm thời gian thông điện tại lò SCCS, tăng cường thổi ô xy để tận dụng nhiệt hoá học...) để giảm tiêu hao điện năng và than điện cực trong sản xuất phôi thép. Kết quả năm 2023, tiêu hao điện năng = 260,1 Kwh/ Tsp, so với ĐM = 335,0 Kwh/ Tsp; tiêu hao than điện cực $\Phi 450 = 1,13$ Kg/ Tsp, so với ĐM = 1,5 Kg/ Tsp;

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước cung cấp cho sản xuất (bơm từ sông Cầu): 3.750.220 m³

- Nguồn nước sạch (dùng cho sinh hoạt): 62.068 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 3.000.176 m³ chiếm tỷ lệ 80%.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Lao động có mặt tính đến thời điểm 31/12/2023 là: 3.345 người

Mức lương bình quân của người lao động năm 2023 là: 9,2 triệu đồng/ng/th

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
- Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các Thông tư của Nhà nước về bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và hàng năm tổ chức đi điều dưỡng cho công nhân mắc bệnh nghề nghiệp và người lao động bị tai nạn lao động nặng có sổ thương tật > 31% ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác giáo dục đào tạo năm 2023 đã bám sát nhiệm vụ chính trị, tổ chức thực hiện tốt các mặt công tác chủ yếu như: Đào tạo mới, đào tạo lại cho 364 người; bồi túc kỹ thuật nâng bậc cho 348 người; bồi dưỡng kỹ thuật nghiệp vụ cho 1.502 lượt người; đào tạo tại chức là 64 người. Tổ chức thi chọn lao động giỏi năm 2023, có 96 cá nhân đăng ký dự thi, tham gia thi lý thuyết 95 người, 76 người đủ điều kiện thi tay nghề. Kết quả: 25 cá nhân đạt danh hiệu Lao động giỏi toàn diện, chiếm tỷ lệ 26,32%; 43 cá nhân đạt danh hiệu Lao động giỏi tay nghề, chiếm tỷ lệ 45,26%; 01 cá nhân đạt danh hiệu Lao động giỏi lý thuyết, chiếm tỷ lệ 1,05%.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã tổ chức tặng quà các trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thái Nguyên, nạn nhân chất độc da cam, các hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hỗ trợ bộ dụng cụ thể thao ngoài trời cho huyện Định Hóa, ngoài ra hỗ trợ các hội, các phường, các trường học trên địa bàn. Hỗ trợ chương trình Tết vì người nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, xung đột giữa các quốc gia tiếp tục diễn ra và kéo dài dẫn đến nguồn cung hàng hóa, năng lượng đứt gãy tạo nên nhiều biến động gây ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu; thị trường bất động sản trong nước vẫn trầm lắng, giải ngân vốn đầu tư công chậm, chi phí lãi vay vẫn ở mức cao nhưng khó tiếp cận, các giải pháp thúc đẩy nền kinh tế chưa có tác động tích cực đối với thị trường xây dựng nói chung và thị trường thép nói riêng; tình hình thị trường vật tư, nguyên liệu biến động mạnh và khó lường do đó đã ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước tình hình trên, Công ty đã chủ động triển khai quyết liệt các giải pháp phát huy lợi thế, nội lực hiện có của Công ty nhằm tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, hạn chế bớt rủi ro, quan tâm đến đời sống, duy trì việc làm, thu nhập và chế độ của người lao động.

Bên cạnh khó khăn, Công ty luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của Chính phủ, các Ban, Bộ, ngành Trung ương, Tổng công ty Thép Việt Nam, tỉnh Thái Nguyên, cùng với tinh thần đoàn kết sáng tạo của đội ngũ được phát huy, CNVCLĐ đã chia sẻ khó khăn để thực hiện nhiệm vụ; thương hiệu Thép TISCO giữ uy tín trên thị trường; công tác quản trị nội bộ tiếp tục được tăng cường, có nền nếp, tình hình an ninh trật tự bảo đảm, nội bộ đoàn kết thống nhất.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản (số liệu báo cáo hợp nhất)

ĐVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2022	Tỷ lệ %	NĂM 2023	Tỷ lệ %
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.402	24%	2.216	22%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	105	1%	117	1%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	499	5%	629	6%
3	Hàng tồn kho	1.760	17%	1.417	14%
4	Tài sản ngắn hạn khác	38	0%	53	1%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	7.779	76%	8.036	78%
1	Các khoản phải thu dài hạn	59	1%	61	1%
2	Tài sản cố định	1.239	12%	1.158	11%
	- Tài sản cố định hữu hình	1.198	12%	1.120	11%
	- Tài sản cố định vô hình	40	0%	38	0%
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	6.275	62%	6.630	65%
4	Đầu tư tài chính dài hạn	20	0%	19	0%
5	Tài sản dài hạn khác	186	2%	168	2%
	Cộng tài sản	10.181	100%	10.252	100%

2.2. Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2022	Tỷ lệ %	NĂM 2023	Tỷ lệ %
A	NỢ PHẢI TRẢ	8.227	81%	8.545	83%
I	Nợ ngắn hạn	5.818	57%	6.018	59%
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.899	28%	2.774	27%
2	Phải trả người bán ngắn hạn	534	5%	611	6%
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2	0%	9	0%
4	Các khoản phải trả phải nộp khác	2.382	23%	2.624	26%
II	Nợ dài hạn	2.409	24%	2.527	25%
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.703	17%	1.701	17%
2	Nợ dài hạn khác	706	7%	826	8%
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.954	19%	1.708	17%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.840	18%	1.840	18%
2	Cổ phiếu quỹ (*)	-0,041	0%	-0,041	0%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	272	3%	95	1%
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-207	-2%	-277	-3%
5	Nguồn quỹ khác	29,909	0%	29,909	0%
6	Lợi ích của cổ đông thiểu số	20	0%	20	0%
	Cộng nguồn vốn	10.181	100%	10.252	100%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục cơ cấu lại lao động của Công ty cho hợp lý, biên chế lại nhân sự các phòng ban Công ty đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đối với các đơn vị chi nhánh thành viên, căn cứ văn bản chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty (toàn bộ các chi nhánh về lao động quản lý, phục vụ quản lý, lao động phụ trợ để xác định cơ cấu tổ chức hợp lý, xác định lượng lao động dư thừa cần phải cắt giảm và lao động còn thiếu cần bổ sung để điều chuyển nội bộ hoặc tuyển dụng thêm. Đặc biệt, cần phối hợp với các đơn vị sản xuất để xác định lượng lao động còn thiếu tại các vị trí lao động trực tiếp, các vị trí đòi hỏi lao động có kinh nghiệm, trình độ, từ đó có đề xuất với lãnh đạo Công ty trong việc điều chuyển nội bộ và/hoặc tuyển dụng mới, đáp ứng nhu cầu về lao động cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nghiên cứu, đề xuất các phương án hỗ trợ người lao động để khuyến khích những lao động có sức khỏe yếu, không phù hợp, lao động nữ chấm dứt hợp đồng sớm để tối ưu hóa nguồn nhân lực trong Công ty.

- Đối với các lao động được xác định là dôi dư, xem xét việc đào tạo lại một số ngành nghề cần thiết để bổ sung cho các vị trí còn thiếu trong dây chuyền sản xuất nếu việc tuyển dụng mới gặp khó khăn.

- rà soát các bộ phận phòng ban, phân xưởng, xác định tính chất công việc của từng bộ phận, xem xét việc sáp nhập một số bộ phận với nhau để giảm đầu mối công việc, giảm lao động quản lý, đồng thời tối ưu hóa công tác quản lý và điều hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Kinh tế thế giới được dự báo sẽ có nhiều biến động, tình trạng lạm phát cao tiếp tục kéo dài ở nhiều quốc gia, tốc độ tăng trưởng thấp; xung đột, cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước, vùng lãnh thổ và việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn tiềm ẩn nhiều rủi ro tác động đến ổn định thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu; tình hình thời tiết, biến đổi khí hậu, dịch bệnh tiếp tục có những diễn biến phức tạp.

Tình hình kinh tế trong nước theo dự báo còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, các chính sách hỗ trợ nền kinh tế chưa thể đem lại hiệu quả ngay, tình trạng cung vượt cầu ngành thép tiếp tục diễn ra trong bối cảnh dự báo khả năng xuất khẩu vẫn tiếp tục gặp khó khăn... Áp lực cạnh tranh gia tăng từ hàng hóa nhập khẩu như phôi, thép thành phẩm từ Trung Quốc và các nước ASEAN; các yếu tố này tác động trực tiếp khiến ngành thép trong nước được dự báo sẽ vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong năm 2024.

Bên cạnh đó, thị trường bất động sản được dự báo có thể sẽ hồi phục khi Luật Đất đai sửa đổi được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành, cùng với việc tháo gỡ đồng bộ các nút thắt pháp lý và áp lực tài chính, lãi suất được giảm bớt khi các ngân hàng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn thuận lợi hơn cũng như kích cầu người mua nhà.

Trên cơ sở nhận định tình hình thị trường thép năm 2024, phân tích đánh giá cơ hội và thách thức, có thể thấy năm 2024 ngành thép tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, phức tạp do ảnh hưởng của tình hình thế giới và trong nước.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Trước những diễn biến của thị trường, với kết quả thực tế thực hiện SXKD năm 2023 và những khó khăn còn tiếp tục trong thời gian tới, việc lựa chọn phương án sản lượng và mục tiêu lợi nhuận ở mức thấp sẽ có tính khả thi. Do đó Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Giá trị SXCN	Tỷ.đ	9.414
2	Sản xuất thép cán	”	640.000
3	Tiêu thụ thép cán	”	640.000
4	Tổng doanh thu <i>(BC riêng)</i>	Tỷ.đ	12.744
5	Lợi nhuận trước thuế <i>(BC riêng)</i>	”	15
6	Nộp ngân sách	”	221,915
7	Lao động bình quân	Người	3.335
8	Lương bq ICNVC	Tr.đ/th	9,034

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

5.1. Ý kiến của Kiểm toán:

5.1.1. Đối với ý kiến ngoại trừ liên quan đến Dự án giai đoạn II:

“Dự án mở rộng Gang thép giai đoạn II - Công ty Gang thép Thái Nguyên” được triển khai từ năm 2007, việc đầu tư dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Hiện tại, Chính phủ và các cơ quan liên quan đang trong quá trình xử lý các sai phạm, tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn để hoàn thành dự án.

5.1.2. Đối với ý kiến ngoại trừ về Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với một số mỏ than thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Mỏ than Phấn mẽ:

Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với một số mỏ tại khu vực huyện Đại Từ và huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên với số tiền 65.262.703.000 VND. Tuy nhiên Công ty chưa thực hiện điều chỉnh Báo cáo tài chính theo số tiền được phê duyệt do chưa xác định được số tiền phải điều chỉnh tương ứng cho từng khu vực.

5.2. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc:

5.2.1. Đối với dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

TISCO đang tích cực phối hợp các đơn vị liên quan, tích cực làm việc với các nhà thầu và báo cáo với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện xử lý dự án.

Ngày 16/3/2023, đoàn công tác của SCIC, VNSTEEL, TISCO đã làm việc với MCC thảo luận hướng xử lý, vướng mắc, tồn tại của hợp đồng EPC #01. Kết thúc chuyên công tác, các bên đã ký kết biên bản làm việc. Phía MCC thống nhất sẽ cử đoàn khảo sát sang TISCO để

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

đánh giá lại tình trạng trang thiết bị và công trình của dự án trong thời gian sớm nhất để làm cơ sở xây dựng các phương án đề xuất cho việc tiếp tục xử lý Dự án GD2 trong thời gian tới.

Ngày 31/3/2023, phía MCC đã cử đoàn chuyên gia sang Việt Nam để tiến hành đánh giá tình trạng thiết bị và công trình xây dựng dở dang của dự án.

Từ ngày 23-27/6/2023 hai bên đã có buổi làm việc tại Thanh Đảo -TQ về phương án xử lý dứt điểm tồn tại, vướng mắc của hợp đồng EPC số 01#.

Hiện nay, TISCO đang triển khai thực hiện các phương án xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của dự án theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

5.2.2. Đối với việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với một số khu vực mỏ của Mỏ than Phấn Mễ đến tháng 5/2022. Ngày 7/12/2023 TISCO đã được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án khai thác than hầm lò Nam Làng Cẩm. TISCO đang tích cực làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường để sớm được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng còn lại của khu vực Nam Làng Cẩm.

Sau khi được phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường đồng thời có Thông báo nộp tiền của Cục Thuế Tỉnh Thái Nguyên, TISCO sẽ tiến hành điều chỉnh số chênh lệch tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã hạch toán (nếu có).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Các chỉ tiêu môi trường đều đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, các chỉ tiêu tiêu hao điện, nước đều đảm bảo định mức giao.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn chăm lo chu đáo về đời sống, vật chất, văn hóa tinh thần cho người lao động, các chế độ chính sách của người lao động được quan tâm giải quyết kịp thời; thăm hỏi các gia đình CNVCLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách. Tổ chức cho người lao động khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi, hiếu hỷ; duy trì các hoạt động tuyên truyền, văn hóa thể thao được người lao động tích cực hưởng ứng, tham gia.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty ủng hộ tích cực các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương; tham gia các hoạt động phong trào do địa phương phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Trước những khó khăn do xung đột giữa các quốc gia tiếp tục diễn ra và kéo dài dẫn đến nguồn cung hàng hóa, năng lượng đứt gãy tạo nên nhiều biến động gây ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu; thị trường bất động sản trong nước vẫn trầm lắng, giải ngân vốn đầu tư công chậm, chi phí lãi vay vẫn ở mức cao nhưng khó tiếp cận, các giải pháp thúc đẩy nền kinh tế chưa có tác động tích cực đối với thị trường xây dựng nói chung và thị trường thép nói riêng; tình hình thị trường vật tư, nguyên liệu biến động mạnh và khó lường do đó đã ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả sản

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp phát huy lợi thế, nội lực hiện có của Công ty nhằm tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, hạn chế bớt rủi ro, quan tâm đến đời sống, duy trì việc làm, thu nhập và chế độ của người lao động.

2. Kết quả giám sát Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành luôn hiệu quả và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng chiến lược của Công ty. Ban điều hành Công ty đã triển khai các giải pháp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bám sát diễn biến thị trường, duy trì sản xuất ổn định, an toàn, giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1. Trên cơ sở các mục tiêu định hướng của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

3.2. Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế thế giới, trong nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

3.3. Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ hợp theo đúng quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức vụ điều hành	Ghi chú
1	Phạm Công Thảo	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
2	Trần Tuấn Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
3	Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	
4	Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

5	Lê Minh Tú	Thành viên HĐQT	Không điều hành	
6	Lê Hồng Khuê	Thành viên HĐQT	Không điều hành	
7	Lê Thành Thực	Thành viên HĐQT	Không điều hành	

b) Giới thiệu các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Minh Hạnh-Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Trần Quang Tiến-Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc(xem phần Ban điều hành)

Ông Phạm Công Thảo - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1977
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao Cấp
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Ông Trần Tuấn Dũng - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1974
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao Cấp
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Ông Lê Minh Tú - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 16/10/1980
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Ông Lê Hồng Khuê - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 26/4/1966
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 22.596.900 cổ phần

Ông Lê Thành Thực - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/8/1978
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 14.203.100 cổ phần

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, với tinh thần trách nhiệm cao Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành nghị quyết, đồng thời tích cực phối hợp với Ban điều hành Công ty triển khai quyết liệt các giải pháp phát huy lợi thế, nội lực hiện có của Công ty nhằm tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, hạn chế bớt rủi ro, quan tâm đến đời sống, duy trì việc làm, thu nhập và chế độ của người lao động.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động của Ban điều hành. Năm 2023, chế độ họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản qua thư điện tử (email), trong cuộc họp định kỳ hàng quý tập trung kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 36 Nghị quyết, 10 Quyết định, thống nhất thông qua các nội dung công tác theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty; Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã có ý kiến tham gia vào những hoạt động quan trọng của Công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, kỹ thuật, tái cơ cấu trong năm 2023.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023; Đại hội đã thông qua báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;

Tập trung đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, để có giải pháp tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua. Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát huy công suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu.

Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

2.1.1 Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Anh Dũng	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	
3	Nguyễn Thúy Hà	Thành viên	
4	Bùi Quang Hưng	Thành viên	
5	Trần Quốc Việt	Thành viên	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

2.1.2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm soát

Ông Trần Anh Dũng - Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1967
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 07/9/1979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Bà Nguyễn Thúy Hà - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 10/6/1978
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Trần Quốc Việt - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 13/8/1986
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng

Ông Bùi Quang Hưng - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 31/8/1984
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết số 36/NQ-GTTN ngày 20/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, xây dựng chương trình hoạt động để triển khai các công tác:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên. Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế, quy định mà Công ty đã ban hành.

- Xem xét trình tự thủ tục ban hành văn bản của Công ty đối chiếu với các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện việc kiểm soát các đơn vị thành viên Công ty theo kế hoạch và chuyên đề tại mỏ sắt Tiến Bộ, mỏ than Phần Mễ, mỏ Quắc Zit Phú Thọ, nhà máy Cán thép Thái Nguyên, nhà máy Luyện Gang, nhà máy cán thép Lưu Xá, nhà máy Luyện Thép Lưu Xá; để đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm soát sự tuân thủ của đơn vị đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Chỉ thị của Tổng Giám đốc Công ty và các Quy định của Nhà nước về quản lý sản xuất, quản lý chi phí, giá thành, định mức tiêu hao, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023; lập Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả công tác kiểm tra giám sát năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2023:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHI LƯƠNG		THÙ LAO	TỔNG	Ghi chú
			LƯƠNG	CHI THÊM LỄ TẾT - PHỤ CẤP KIỂM NIỆM			
1	Phạm Công Thảo	Chủ tịch HĐQT			72.000.000	72.000.000	
2	Trần Tuấn Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT			66.000.000	66.000.000	
3	Nguyễn Minh Hạnh	UVHĐQT - TGD	295.811.385	71.345.800		367.157.185	
4	Trần Quang Tiến	UVHĐQT - PTGD	258.068.310	50.401.200		308.469.510	
5	Hà Tuấn Hưng	UVHĐQT - PTGD	141.853.048	52.798.600		194.651.648	
6	Lê Minh Tú	UVHĐQT			60.000.000	60.000.000	
7	Lê Hồng Khuê	UVHĐQT			60.000.000	60.000.000	
8	Lê Thành Thực	UVHĐQT			60.000.000	60.000.000	
9	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng giám đốc	116.164.062	17.188.136		133.352.198	
10	Hoàng Danh Sơn	Kế toán trưởng	234.536.461	54.965.400		289.501.861	
11	Trần Anh Dũng	Trưởng Ban kiểm soát	234.536.461	38.039.600		272.576.061	
12	Nguyễn Thị Huệ	UV BKS	98.954.000	30.370.800		129.324.800	
13	Trần Quốc Việt	UVBKS-VNS			42.000.000	42.000.000	
14	Nguyễn Thúy Hà	UVBKS-TH			42.000.000	42.000.000	
15	Bùi Quang Hưng	UVBKS-TH			42.000.000	42.000.000	
	TỔNG CỘNG		1.379.923.727	315.109.536	444.000.000	2.139.033.264	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

d) Đánh giá về việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Công ty đã công bố thông tin Báo cáo tài chính ngày 11/3/2024. Quý cổ đông xem chi tiết Báo cáo tài chính đã công bố tại Mục "Quan hệ cổ đông", địa chỉ: website: tisco.com.vn./.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Tổng Giám đốc, Các Phó TGD Công ty;
- Lưu: VT, VP (T.15bản).

[Handwritten signatures]



Nguyễn Minh Hạnh